

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2018/HS-ST

Ngày 22-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977, tại Tiền Giang; nơi cư trú: 26, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Ú; bị cáo có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2018 đến ngày 26/8/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ba Đ, sinh năm 1990, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hào Q và bà Đào Thị H; vợ tên Nguyễn Trúc V và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2018 đến ngày 26/8/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1995; vắng mặt.
2. Bà Đỗ Thị Mỹ T, sinh năm 1991; vắng mặt.
3. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1991; vắng mặt.
4. Ông Phan Lý Đ, sinh năm 1990; vắng mặt.
5. Ông Trần Quang L, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Thị Kim T mở quán tên 9999 tại khu phố KL, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để buôn bán nước giải khát. Ngày 15/8/2018, Đỗ Thị Mỹ D và Đỗ Thị Mỹ T đến gặp T để xin làm tiếp viên của quán. Khi vào làm tiếp viên Tu và Di thỏa thuận với T như sau: Làm việc tại quán Tu và Di không hưởng lương tháng, không có hợp đồng lao động, công việc của Tu và Di sẽ bán nước cho khách và ngồi nói chuyện với khách, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì Tu và Di sẽ tự thỏa thuận giá bán dâm và dẫn khách đến nhà nghỉ Tây Nguyên để thực hiện hành vi mua bán dâm, sau khi bán dâm xong, Tu và Di trở lại quán sẽ đưa cho T 40.000 đồng/lần (Bốn mươi nghìn đồng), T đồng ý.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/8/2018, T bắt đầu mở cửa quán 9999 để buôn bán. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Di và Tu đến quán 9999 để làm việc. Khoảng 15 phút sau, có một người khách nam không rõ nhân thân lai lịch đến quán cà phê nằm vắng và uống nước. Lúc này, Tu ra hỏi người khách nam này uống nước gì thì người khách này kêu một chai Sting, khi Tu bung nước ra thì người khách nam này hỏi Tu “Ở đây có đi chơi không em”, Tu hiểu ý là đi bán dâm nên Tu nói “Có anh, đi chơi ở nhà nghỉ giá ba trăm ngàn đồng”, người khách nam này đồng ý. Tu và người khách nam này điều khiển xe đến nhà nghỉ Tây Nguyên ở tổ 5 Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi Tu đi bán dâm cho khách thì T ở quán 9999 và nhìn thấy Tu cùng với khách đi bán dâm. Khi vào nhà nghỉ, Tu và người khách nam đi lại quầy tiếp tân gặp Nguyễn Ba Đ là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng. Khi thuê phòng Tu yêu cầu **Ba Đ** đưa bao cao su cho Tu, **Ba Đ** đồng ý và dẫn Tu cùng người khách nam vào phòng số 03 của nhà nghỉ, **Ba Đ** mang vào phòng số 03 gồm: 01 cái khăn, 01 chai nước suối và 01 bao cao su hiệu Vip để đưa cho Tu. Do khi vào phòng người khách nam này không dùng bao cao su nên Tu không đồng ý quan hệ tình dục nên đã ra quầy tiếp tân gặp **Ba Đ** trả tiền thuê phòng là 40.000 đồng. Sau khi tính tiền xong thì Tu cùng người khách nam quay trở về quán cà phê 9999, Tu tiếp tục phụ bán nước. Do không bán dâm được với khách nên Tu không đưa cho T tiền bán dâm là 40.000 đồng như thỏa thuận.

Sau khi Tu về quán 9999 được khoảng 30 phút, Huỳnh Văn V đến quán 9999 để uống nước. Khi vào quán, N và V vào văng nằm thì T đến và hỏi “Mấy anh uống gì”, N và V có kêu 02 (Hai) chai nước, T vào quầy nước lấy 02 (Hai) chai nước ra và nằm vào văng kế bên V. Lúc này, V có hỏi T “Ở đây có đi chơi không chị”, hiểu khách hỏi quán có tiếp viên bán dâm không nên T trả lời “Ở đây có hai đứa em út, đi chơi có bao cao su mới đi, còn đi chơi không có bao cao su thì không đi”. Nghe vậy V có hỏi T “Đi bán dâm với giá bao nhiêu”, T trả lời “Đi nhà nghỉ giá 300.000 đồng”, V đồng ý. T gọi Di lại chỗ V, V lấy xe mô tô chở Di đi đến nhà nghỉ Tây Nguyên để cùng thực hiện hành vi mua bán dâm như đã thỏa thuận, còn N thì vẫn nằm nghỉ trên văng của quán 9999. Khi đến nhà nghỉ Tây Nguyên, V và Di đi lại quầy tiếp tân gặp Ba Đ để thuê phòng, Ba Đ dẫn vào phòng số 03 của nhà nghỉ. Lúc này, Di yêu cầu Ba Đ đưa bao cao su, Ba Đ hiểu là đưa bao cao su để quan hệ tình dục nên mang vào phòng số 03 gồm: 01 cái khăn, 01 chai nước suối và 01 bao cao su hiệu Vip để V và Di thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm xong, V đưa cho Di số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền mua bán dâm, Di trả tiền thuê phòng cho Ba Đ 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) tiền thuê phòng. Sau đó, V chở Di về quán cà phê 9999, V vào văng nằm, còn Di đưa cho tiền cho T 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi Di về quán 9999 được khoảng 20 phút, Trần Quang L và Phan Lý Đ đến quán 9999 để uống nước và nằm văng nghỉ ngơi. L kêu 02 (Hai) chai nước, khi mang nước ra thì Đ và L hỏi “Ở đây có em út đi chơi không chị”, hiểu khách hỏi quán có tiếp viên bán dâm không nên T trả lời là “Có” và nói “Giá đi bán dâm ở nhà nghỉ là 300.000 đồng”, đồng thời T chỉ tay về hướng của Di và Tu, Đ và L đồng ý đi mua bán dâm với Tu và Di. Lúc này, T kêu Tu và Di đi lại chỗ Lý Đ và L rồi Di và Tu đi cùng Lý Đ và L đến nhà nghỉ Tây Nguyên. Khi đến nhà nghỉ, Tu gặp Ba Đ để thuê hai phòng, đồng thời Tu kêu Đ đưa 02 cái bao cao su. Do trong khoảng thời gian chỉ hơn 60 phút nhưng nhìn thấy Di, Tu đến thuê phòng và đi cùng với hai người nam thanh niên khác nhau nên Ba Đ biết Tu, Di đến thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nhưng Ba Đ vẫn đồng ý và cho thuê phòng. Ba Đ lấy 02 cái bao cao su hiệu Vip, khăn lạnh, nước uống và dẫn Di, L vào phòng số 03, Ba Đ để 01 bao cao su, 01 khăn lạnh và 01 chai nước uống ở một cái ghế trong phòng của Di; Ba Đ tiếp tục dẫn Tu và Lý Đ vào phòng không số của nhà nghỉ, Ba Đ để 01 bao cao su, 01 chai nước uống và 01 khăn lạnh tại phòng rồi Ba Đ đi ra quầy tiếp tân của nhà nghỉ. Khoảng 15 phút sau lực lượng Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào kiểm tra hành chính nhà nghỉ Tây Nguyên và phát hiện: Tại phòng số 03 của nhà nghỉ Di và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm và tại phòng không số của nhà nghỉ Tu và Lý Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su hiệu VIP; 01 (Một) sổ đăng ký tạm trú; 20 (Hai mươi) bao cao su hiệu VIP chưa qua sử dụng và số tiền 3.132.000 (Ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn) đồng của Nguyễn Thị Kim T.

Cáo trạng số 166/CT-VKSTU ngày 10/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Nguyễn Ba Đ về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ba Đ mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 20 bao cao su chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị cáo có con tên Nguyễn Tấn H, sinh ngày 05/4/2011 hiện đang bị bệnh, không có người chăm sóc, bị cáo có bà ngoại là bà Phạm Thị Trâm là bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Bị cáo Nguyễn Ba Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ba Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/8/2018, bị cáo T có hành vi làm trung gian thoả thuận giá cả, địa điểm để Đỗ Thị Mỹ T 02 lần thực hiện hành vi bán dâm cho 02 người là một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và Phan Lý Đ; Đỗ Thị Mỹ D 02 lần thực hiện hành vi bán dâm cho 02 người là Huỳnh Văn V và Trần Quang L tại nhà nghỉ Tây Nguyên nhằm thu lợi bất chính với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Ba Đ: Trong ngày 11/8/2018, Tu và Di đến nhà nghỉ Tây Nguyên 02 lần, đều gặp bị cáo Nguyễn Ba Đ thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm; lần thứ nhất khi Tu và Di thuê phòng tại nhà nghỉ Tây Nguyên để thực hiện hành vi mua bán dâm, Nguyễn Ba Đ không biết Tu và Di là gái bán dâm. Nhưng khi Tu và Di đến nhà nghỉ Tây Nguyên lần thứ hai để thuê phòng thực hiện hành vi mua bán dâm với Phan Lý Đ và Trần Quang L, bị cáo mới biết Tu và Di là gái bán dâm nhưng bị cáo vẫn cho Tu và Di thuê phòng của nhà nghỉ Tây Nguyên do mình quản lý để thực hiện hành vi mua bán dâm. Hành vi của Nguyễn Ba Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội Môi giới mại dâm với tình tiết định khung được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Ba Đ về tội Chứa mại dâm được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, văn hóa xã hội. Hành vi môi giới mại dâm và chứa mại dâm còn là nguyên nhân gián tiếp lây truyền các căn bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của xã hội. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn Di về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Ba Đ có cha là ông Nguyễn Hào Q (Nguyễn Văn Q) được tặng Huy hiệu ba mươi năm tuổi Đảng; bị cáo Nguyễn Thị Kim T có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn chồng, hiện đang nuôi con là Nguyễn Tấn H, sinh ngày 05/4/2011 bị bệnh chậm phát triển trí tuệ có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo có bà ngoại Phạm Thị T là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ba Đ.

[9] Bị cáo Nguyễn Ba Đ có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bản thân bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đối với bị cáo việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

[10] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[11] Đối với hành vi mua, bán dâm của Đỗ Thị Mỹ T, Đỗ Thị Mỹ D, Trần Quang L, Phan Lý Đ, Huỳnh Văn V, Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tu, Di, L, Đ, Vũ là phù hợp.

[10] Đối với bà Đào Thị H, là người đứng tên đăng ký kinh doanh của nhà nghỉ Tây Nguyên. Trong quá trình quản lý nhà nghỉ, bà Hiền là người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý. Ngày 26/9/2018, Công an thị xã Tân Uyên đã có văn bản số 03 tham mưu trình Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đào Thị H để tiếp tục xử lý theo đúng quy định pháp luật, là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[11.1] Đối với số tiền 3.092.000 (Ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim T, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 20/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành quyết định xử lý vật chứng số 154 trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[11.2] Đối với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Đối với 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (Hai) vỏ bao cao su hiệu Vip, 20 (Hai mươi) bao

cao su hiệu VIP chưa qua sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Môi giới mại dâm”, bị cáo Nguyễn Ba Đ phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/8/2018 đến ngày 26/8/2018.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ba Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ba Đ, Đỗ Thị Mỹ T và Phan Lý Đ, có đóng dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Trần Quang L, Đỗ Thị Mỹ D và Nguyễn Ba Đ, có đóng mộc giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên; 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ba Đ, có đóng dấu mộc giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ba Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp